

CÁC BỘ**BỘ NỘI VỤ**

QUYẾT ĐỊNH số 29/2005/QĐ-BNV
ngày 01/3/2005 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ về việc phê duyệt
Điều lệ Hội Cựu Thanh niên
xung phong Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/11/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam đã được Đại hội thành lập lần thứ I thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2004.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ, Chánh Văn phòng, Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ Hội Cựu Thanh niên
xung phong Việt Nam

(kèm theo Quyết định số 29/2005/QĐ-BNV do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ngày 01 tháng 3 năm 2005 về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam).

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam là tổ chức xã hội, tập hợp lực lượng quần chúng đã tham gia và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời kỳ kháng chiến. Hội tiếp tục phát huy truyền thống của lực lượng TNXP Việt Nam do Bác Hồ sáng lập, giáo dục, rèn luyện; đã lập công xuất sắc trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc; được Đảng, Nhà nước tuyên dương Danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

Hội Cựu TNXP Việt Nam là thành viên

của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; gắn bó mật thiết với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Hội đại diện cho cán bộ, đội viên TNXP đã hoàn thành nhiệm vụ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tập hợp, đoàn kết và phát huy bản chất, truyền thống TNXP để tạo nên sức mạnh mới, vận động hội viên tích cực tham gia phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước, nêu gương sáng trong cuộc sống, góp phần giáo dục thế hệ trẻ, là nhân chứng lịch sử làm chỗ dựa cho chính quyền giải quyết các tồn đọng về chính sách đối với cựu TNXP.

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên gọi: Hội cựu Thanh niên xung phong Việt Nam

Trụ sở chính đặt tại Hà Nội.

Địa chỉ: Số 5, đường Chùa Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích: Hội tập hợp, đoàn kết các cựu cán bộ, đội viên thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, xóa đói giảm nghèo, tiến hành các hoạt động nghĩa tình đồng đội.

Tiến hành các hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, góp

phần hỗ trợ cho chính quyền giải quyết các tồn đọng về chính sách đối với các cựu TNXP.

Động viên nhau phát huy bản chất, truyền thống TNXP, góp phần cùng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giáo dục thế hệ trẻ về tinh thần xung phong - tình nguyện phục vụ thắng lợi công cuộc đổi mới quê hương, đất nước.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động.

Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: Tự nguyện, dân chủ, hiệp thương, đồng thuận.

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng; là một tổ chức tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA HỘI

Điều 4. Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam có nhiệm vụ.

4.1. Động viên, giúp đỡ hội viên phấn đấu vượt lên hoàn cảnh để có cuộc sống khỏe, sống vui, sống có ích cho bản thân, cho gia đình và xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động nghĩa tình đồng đội, giúp nhau xóa tình trạng đói nghèo trong gia đình cựu TNXP.

4.2. Phát huy truyền thống, bản chất TNXP, động viên sức lực, trí tuệ, kinh

nghiệm tham gia các phong trào thi đua yêu nước do Đảng, Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội phát động. Cùng Mặt trận, các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền. Tích cực tham gia phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4.3. Phát hiện các trường hợp tòn động về chính sách đối với cựu TNXP, giúp chính quyền thẩm định và xác lập hồ sơ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Tiến hành thu thập thông tin về nơi đồng đội đã hy sinh, tổ chức đi tìm và quy tập hài cốt về nghĩa trang liệt sĩ.

4.4. Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tiến hành các biện pháp giáo dục truyền thống cách mạng và truyền thống của lực lượng TNXP đối với thanh, thiếu niên.

Điều 5. Quyền hạn của Hội.

5.1. Hội cựu TNXP Việt Nam tổ chức theo Nghị định số 88/2003/NĐ-CP của Chính phủ và theo Quyết định số 64/2004/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Hội được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạo điều kiện để hoạt động có hiệu quả. Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nội dung hoạt động của Hội cựu TNXP thuộc đối tượng, được ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước.

5.2. Hội được quyền tham gia ý kiến

vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Hội và cựu TNXP, có quyền kiến nghị với các tổ chức Đảng và Nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến chính sách, chế độ đối với cựu TNXP; đề đạt những tâm tư, nguyện vọng của cựu TNXP đến cơ quan Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức khác có liên quan.

5.3. Hội được gây quỹ trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Hội được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nghĩa vụ của Hội.

6.1. Hoạt động của Hội phải theo đúng Điều lệ đã được Bộ Nội vụ phê duyệt.

6.2. Hội chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Tiêu chuẩn hội viên, thể thức vào Hội, ra Hội:

7.1. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành hội viên: các cựu TNXP đã tham gia và hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện, được hội xem xét và kết nạp làm hội viên

7.2. Hội viên muốn ra khỏi Hội phải

báo cáo rõ lý do để BCH chi hội xem xét và báo cáo lên BCH Hội cấp trên quyết định.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của hội viên.

8.1. Hội viên có quyền sinh hoạt, hoạt động trong tổ chức Hội, được tham gia hiệp thương ứng cử, đề cử vào BCH Chi hội, BCH Hội; thông qua Chi hội, BCH Hội đề đạt, kiến nghị với các tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc về những tâm tư, nguyện vọng có liên quan đến chế độ, chính sách đối với cựu TNXP.

8.2. Hội viên có quyền đề nghị với BCH chi hội, BCH Hội giúp đỡ về tinh thần, vật chất khi gặp khó khăn.

8.3. Hội viên có nghĩa vụ tham gia sinh hoạt Hội, đóng Hội phí, tham gia các hoạt động nghĩa tình đồng đội; giữ vững, trau dồi tư cách, đạo đức của cựu TNXP, nêu gương sáng trong cuộc sống, để giáo dục con cháu trong gia đình, góp phần giáo dục thế hệ trẻ. Trường hợp gặp khó khăn không thể tham gia sinh hoạt, hoạt động phải báo cáo với BCH Chi hội.

Chương IV

**TỔ CHỨC, BỘ MÁY QUẢN LÝ
VÀ ĐIỀU HÀNH**

Điều 9. Tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Hội:

- Đại hội toàn thể.
- Đại hội đại biểu.
- Ban Chấp hành.

- Đoàn Chủ tịch Hội.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội, Tổng thư ký.

- Ban Kiểm tra.

- Văn phòng Hội.

- Các đơn vị trực thuộc.

Hội Cựu thanh niên xung phong được thành lập ở Trung ương và địa phương.

Ở Trung ương là Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam.

Ở địa phương là Hội Cựu thanh niên xung phong địa phương (bao gồm Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh, thành phố, quận, huyện, xã, phường). Hội Cựu thanh niên xung phong ở địa phương được thành lập theo yêu cầu, tự nguyện của các cựu thanh niên xung phong đang sinh sống và hoạt động trên cùng một địa bàn tại cùng một địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 10. Đại hội.

10.1. Đại hội là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hội. Đại hội được tổ chức 5 năm 1 lần.

10.2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- Thông qua Điều lệ; thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có).

- Thảo luận Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của Hội.

- Thảo luận góp ý báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành và Ban kiểm tra.

- Thảo luận và phê duyệt quyết toán tài chính và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hội.

- Bầu cử Ban chấp hành.

- Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội.

10.3. Ban chấp hành có thể triệu tập Đại hội bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

10.4. Các Nghị quyết của Đại hội được thông qua bằng biểu quyết phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành. Hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

Điều 11. Ban chấp hành.

11.1. Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo Hội giữa 2 kỳ Đại hội.

11.2. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Ban Chấp hành có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên Đoàn Chủ tịch.

11.3. Hình thức bầu Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Danh sách các Ủy viên đề cử và ứng cử vào Ban chấp hành phải được Đại hội thông qua. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 5 năm. Trường hợp cần bổ sung thay thế các Ủy viên Ban Chấp hành trong số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội thông qua, Ban

Chấp hành được bầu bổ sung Ủy viên mới do Đoàn Chủ tịch Hội giới thiệu.

11.4. Ban Chấp hành có quy chế hoạt động riêng.

11.5. Ban Chấp hành họp ít nhất hai lần trong một năm. Các phiên họp Ban Chấp hành được coi là họp lệ khi ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham dự.

11.6. Các Quyết định và Nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua bằng biểu quyết và có hiệu lực khi ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp tán thành.

11.7. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn.

- Bầu cử và bãi miễn các chức danh lãnh đạo Hội: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Trưởng ban kiểm tra và Ủy viên Đoàn Chủ tịch.

- Quyết định các biện pháp thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

- Quyết định chương trình công tác hàng năm.

- Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ và hàng năm của Hội do Tổng Thư ký đệ trình.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình và các tài liệu trình Đại hội (kể cả Đại hội bất thường).

- Quy định các nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính tài sản của Hội, quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội, các đơn vị trực thuộc.

- Quyết định kết nạp, bãi miễn tư cách các hội viên.

- Quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 12. Đoàn Chủ tịch Hội.

12.1. Đoàn Chủ tịch Hội là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành giữa hai kỳ họp. Đoàn Chủ tịch gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, một số ủy viên do Ban Chấp hành bầu.

12.2. Đoàn Chủ tịch Hội 3 tháng họp một lần.

12.3. Đoàn Chủ tịch có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Thay mặt Ban Chấp hành điều hành công tác Hội giữa kỳ họp.

- Thay mặt Ban Chấp hành Hội làm việc, liên hệ với các cơ quan, địa phương về các công việc có liên quan đến cựu TNXP.

- Chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Ban Chấp hành và các cuộc sinh hoạt, hoạt động theo Nghị quyết của Đoàn Chủ tịch và Ban Chấp hành Hội.

- Thành lập, giải tán các tổ chức trực thuộc Hội.

- Tuyển chọn, bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo thuộc các tổ chức do Hội thành lập.

- Thay mặt Ban Chấp hành giải quyết các công việc phát sinh giữa hai kỳ họp, sau đó báo cáo kết quả với Ban Chấp hành tại kỳ họp gần nhất.

Điều 13. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội:

13.1. Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là các Phó Chủ tịch Hội.

13.2. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.

- Chủ tài khoản, quản lý tài chính và tài sản của Hội.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội và các Quyết định của Ban chấp hành, của Đoàn chủ tịch.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội, của Đoàn chủ tịch.

- Thành lập các Ban chuyên môn, theo Quyết định, Nghị quyết của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Hội.

- Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo các tổ chức do Hội thành lập theo Nghị quyết hoặc Quyết định của Đoàn Chủ tịch Hội.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội.

- Phê duyệt nhân sự Văn phòng Hội, Quyết định thành lập các tổ chức khác của Hội theo đề nghị của Tổng Thư ký sau khi có Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Hội.

13.3. Các Phó Chủ tịch Hội, được Chủ tịch phân công phụ trách từng phần, công việc được ủy quyền điều hành hoạt

động của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 14. Tổng Thư ký Hội.

Tổng Thư ký do Ban Chấp hành bầu ra, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Đại diện và điều hành công việc thường xuyên của Hội theo yêu cầu của Ban Chấp hành và của Chủ tịch Hội.

- Quản lý hồ sơ, tài liệu của Hội.

- Xây dựng các quy chế hoạt động của Văn Phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Chấp hành phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo với Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội.

- Soạn thảo các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các tổ chức trực thuộc Hội và Hội viên.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hội.

Điều 15. Văn phòng Hội.

15.1. Văn phòng Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành quy định.

15.2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội do Đoàn Chủ tịch Hội phê duyệt. Nhân sự của Văn phòng do Hội đồng tuyển dụng được Chủ tịch Hội chỉ định và phê duyệt.

15.3. Các nhân viên của Văn phòng phải là những người có chuyên môn phù hợp làm việc theo chế độ hợp đồng.

15.4. Kinh phí hoạt động hàng năm của Văn phòng do Tổng Thư ký dự trình Ban Chấp hành biểu quyết phê chuẩn.

Điều 16. Ban Kiểm tra.

16.1. Ban Kiểm tra do Ban chấp hành bầu ra, có từ 3 đến 5 ủy viên. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

16.2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ và các nghị quyết của Hội.

- Kiểm tra các hoạt động tài chính của Hội theo quy định hiện hành.

16.3. Trưởng ban, Ủy viên thường trực Ban Kiểm tra được mời dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội.

16.4. Ban Kiểm tra được Hội đài thọ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động của Ban.

Điều 17. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội:

Hội có thể thành lập một số tổ chức, đơn vị hoạt động dịch vụ, tư vấn... Việc thành lập các đơn vị này đều phải tuân thủ quy định của pháp luật và phải có Nghị quyết hoặc Quyết định của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Chủ tịch Hội chịu trách nhiệm quản lý, hoạt động của

các tổ chức, đơn vị trực thuộc trước pháp luật và Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch.

Chương V

TÀI CHÍNH

Điều 18. Nguồn tài chính của Hội gồm.

- Hội phí.
- Hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Các khoản thu do hoạt động của Hội và các khoản tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.
- BCH Trung ương Hội quy định nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Hội theo đúng các quy định của Nhà nước.
- Tài chính của Hội được Ban kiểm tra, thẩm định và báo cáo hàng năm với Ban Chấp hành Hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Khen thưởng.

Hội viên, cán bộ, tổ chức Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng và đề nghị các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khen thưởng.

Điều 20. Xử lý vi phạm.

- Hội viên mắc sai lầm, vi phạm pháp luật nghiêm trọng bị tòa án kết án từ

mức phạt tù trở lên thì Ban Chấp hành Chi hội đề nghị lên Ban Chấp hành Hội cấp trên ra quyết định khai trừ ra khỏi Hội.

- Hội viên tự ý bỏ sinh hoạt, hoạt động của Hội từ 6 tháng trở lên, không có lý do chính đáng, BCH Chi hội nhắc nhở, nếu tiếp tục không sinh hoạt và hoạt động thì tổ chức họp toàn thể Chi hội, biểu quyết và đề nghị lên Hội cấp trên ra quyết định xóa tên trong danh sách hội viên.

- Trường hợp BCH hoặc người đứng đầu BCH Hội, Chi hội lợi dụng danh nghĩa hoạt động trái Điều lệ Hội, không chấp hành các quy định của Điều lệ, hoặc cố tình kéo dài nhiệm kỳ Đại hội thì các tổ chức Hội, các thành viên báo cáo và đề nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo Nghị định 88 của Chính phủ.

Chương VII

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Chỉ có Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu Hội cựu TNXP Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ và phải được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 22. Điều khoản thi hành.

Điều lệ này có 7 chương, 22 điều đã được Đại hội thành lập Hội thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2004./.